

**QUY CHẾ NIÊM YẾT CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM
TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDHCM ngày tháng năm 2016 của
Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc đăng ký niêm yết và giám sát đối với chứng quyền có bảo đảm (sau đây gọi tắt là **chứng quyền**) niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch của thị trường và tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

- Tổ chức phát hành chứng quyền;
- Tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt

- Đăng ký niêm yết** là việc tiến hành các thủ tục để đưa chứng quyền có đủ điều kiện vào giao dịch tại SGDCK.
- Thay đổi đăng ký niêm yết** là việc tiến hành các thủ tục để thay đổi số lượng chứng quyền niêm yết tại SGDCK.
- Hủy niêm yết** là việc chấm dứt giao dịch toàn bộ chứng quyền niêm yết tại SGDCK.
- UBCKNN**: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDCK**: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- VSD**: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP: Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán
- Thông tư số 107/2016/TT-BTC: Thông tư số 107 /2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 Hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm

Chương II

ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT LẦN ĐẦU

Điều 4. Điều kiện niêm yết

1. Là chứng quyền đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán
2. Có hồ sơ đăng ký niêm yết chứng quyền đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 5. Hồ sơ đăng ký niêm yết

Hồ sơ đăng ký niêm yết chứng quyền tại SGDCK bao gồm các tài liệu sau:

- 1) Giấy đăng ký niêm yết chứng quyền (Mẫu NY – CW/SGDHCM-01)
- 2) Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền do UBCKNN cấp;
- 3) Bản cáo bạch chào bán chứng quyền và phụ lục theo quy định đã được UBCKNN chấp thuận (Phụ lục 02 Thông tư 107/2016/TT-BTC);
- 4) Thông báo phát hành chứng quyền (Phụ lục số 03 Thông tư 107/2016/TT-BTC);
- 5) Phương án phòng ngừa rủi ro với nội dung theo mẫu do UBCKNN ban hành;
- 6) Danh sách kèm theo hồ sơ cá nhân của những người hành nghề kinh doanh chứng khoán tại bộ phận quản lý rủi ro;
- 7) Hợp đồng ký quỹ bảo đảm thanh toán ký với ngân hàng lưu ký hoặc văn bản xác nhận bảo lãnh thanh toán của ngân hàng lưu ký (theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 107/2016/TT-BTC);
- 8) Báo cáo kết quả phân phối chứng quyền (Phụ lục số 04 Thông tư 107/2016/TT-BTC);
- 9) Danh sách nhà đầu tư được phân phối chứng quyền (theo mẫu của VSD)
- 10) Xác nhận của UBCKNN về kết quả phân phối chứng quyền;
- 11) Xác nhận của ngân hàng nơi tổ chức phát hành mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt phân phối (trường hợp có phân phối chứng quyền);
- 12) Cam kết của tổ chức phát hành về việc thực hiện nghĩa vụ tạo lập thị trường theo quy định
- 13) Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng quyền do VSD cấp

Trong vòng 1 ngày làm việc kể từ khi UBCKNN xác nhận kết quả phân phối chứng quyền, tổ chức phát hành phải nộp đầy đủ các hồ sơ từ 1) đến 12).

Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc xác nhận hồ sơ đăng ký niêm yết phải chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hồ sơ

Điều 6. Quy trình đăng ký niêm yết

1. Tổ chức phát hành đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cho SGDCK. SGDCK sẽ yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ nếu cần thiết.
2. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo từ Trung tâm Lưu ký chứng khoán về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng quyền cho tổ chức phát hành và hồ sơ đăng ký niêm yết đã đầy đủ, hợp lệ. Sở Giao dịch chứng khoán ra Quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền. Trường hợp từ chối, SGDCK trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
3. Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở Giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền, chứng quyền được chính thức giao dịch trên hệ thống.
4. Tổ chức phát hành nộp phí niêm yết cho SGDCK trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền.

Chương III

THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

Điều 7. Các trường hợp thay đổi đăng ký niêm yết chứng quyền

1. Tổ chức phát hành thực hiện đợt chào bán bổ sung đối với chứng quyền đã phát hành
2. Sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày chào bán, số lượng chứng quyền đang lưu hành ít hơn 50% số lượng chứng quyền đã phát hành. Tổ chức phát hành phải hủy niêm yết một phần chứng quyền chưa lưu hành tương đương 40% số lượng chứng quyền đã phát hành.
3. Tổng số lượng chứng khoán cơ sở được quy đổi từ các chứng quyền đã phát hành thuộc tất cả các tổ chức phát hành so với tổng số lượng chứng khoán cơ sở tự do chuyển nhượng vượt quá một tỷ lệ phần trăm theo quy chế của UBCKNN. Trong trường hợp này tổ chức phát hành phải hủy niêm yết một phần chứng quyền chưa lưu hành có thời gian tính từ ngày phát sinh tỷ lệ vượt đến ngày đáo hạn còn ít hơn hai 02 tháng
 - Hủy niêm yết 80% số lượng chứng quyền đã phát hành trong trường hợp số lượng chứng quyền đang lưu hành ít hơn 5% số lượng đã phát hành;
 - Hủy niêm yết 70% số chứng quyền đã phát hành trong trường hợp số lượng chứng quyền đang lưu hành từ 5% đến 10% số lượng đã phát hành;
4. Theo đề nghị của tổ chức phát hành sau ngày niêm yết tối thiểu là 01 tháng và trong trường hợp vẫn còn chứng quyền đang lưu hành, số chứng quyền còn lại (sau khi trừ phần dự kiến hủy niêm yết) đạt tối thiểu 10% số chứng quyền đã phát hành
5. Các chứng quyền đã được hoàn tất việc thực hiện quyền và vẫn còn chứng quyền đang lưu hành và/hoặc chứng quyền chưa lưu hành.

Điều 8. Hồ sơ và quy trình thay đổi đăng ký niêm yết

1. Trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 4 Điều 7

a) Hồ sơ thay đổi đăng ký niêm yết

- i. Giấy đề nghị thay đổi đăng ký niêm yết;
- ii. Công văn của UBCKNN về việc chấp thuận đợt chào bán chứng quyền bổ sung;
- iii. Bản cáo bạch chào bán chứng quyền bổ sung đã được UBCKNN chấp thuận;
- iv. Xác nhận của ngân hàng lưu ký về tài sản bảo đảm thanh toán cho số lượng chứng quyền chào bán bổ sung;
- v. Giấy chứng nhận thay đổi đăng ký lưu ký chứng quyền do VSD cấp
- vi. Xác nhận từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán về số lượng chứng quyền chưa lưu hành mà tổ chức phát hành đang sở hữu

Trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 7: hồ sơ gồm tài liệu i. đến v. ;

Trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 7: hồ sơ gồm tài liệu tại điểm i. ;

Trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 7: hồ sơ gồm tài liệu tại điểm i. và vi.;

b) Quy trình thủ tục

i. Trong vòng 2 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, SGDCK ra Thông báo về việc thay đổi niêm yết và giao dịch chứng quyền.

ii. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tình huống như quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này, tổ chức phát hành phải gửi Giấy đề nghị thay đổi đăng ký niêm yết đến SGDCK. Quá thời hạn này, SGDCK sẽ tự động thực hiện hủy niêm yết một phần chứng quyền và ra Thông báo về việc thay đổi niêm yết và giao dịch chứng quyền

2. Trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 7

a) Khi phát sinh tình huống quy định tại Khoản 3 Điều 7 Quy chế này, SGDCK thực hiện:

Thông báo cho các tổ chức phát hành chứng quyền trên cùng một tài sản cơ sở về việc phải hủy niêm yết một phần chứng quyền đồng thời yêu cầu các tổ chức phát hành báo cáo về số lượng chứng quyền chưa lưu hành có thời gian đáo hạn dưới 2 tháng;

b) Trong vòng 2 ngày làm việc sau khi nhận được công văn yêu cầu từ SGDCK, các tổ chức phát hành gửi đến SGDCK:

– Giấy đề nghị thay đổi đăng ký niêm yết với số lượng thay đổi niêm yết phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 7

– Báo cáo theo yêu cầu của SGDCK tại điểm a) theo mẫu do SGDCK quy định

c) Trong vòng 2 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ quy định tại điểm b) Khoản 2 Điều này, SGDCK ra Thông báo về việc thay đổi niêm

yết và giao dịch chứng quyền

d) Trong vòng 5 ngày làm việc sau khi nhận được công văn yêu cầu từ SGDCK theo quy định tại điểm a) Khoản 2 Điều này mà tổ chức phát hành không gửi hồ sơ thì SGDCK sẽ tự động thực hiện hủy niêm yết một phần chứng quyền và ra Thông báo về việc thay đổi niêm yết và giao dịch chứng quyền,

3. Trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 7

a) Sau mỗi ngày giao dịch, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán thông báo cho SGDCK về số lượng chứng quyền đã được hoàn tất việc thực hiện quyền.

b) Trong vòng 1 ngày làm việc sau khi nhận được Thông báo từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, SGDCK ra Thông báo về việc thay đổi niêm yết và giao dịch chứng quyền.

Chương IV

CẢNH BÁO, TẠM NGỪNG GIAO DỊCH, HỦY NIÊM YẾT CHỨNG QUYỀN

Điều 9. Chứng quyền bị cảnh báo

1. Chứng quyền bị cảnh báo trong các trường hợp sau:

- a) Tổ chức phát hành chứng quyền vi phạm nghĩa vụ trong hoạt động phòng ngừa rủi ro
- b) Tổ chức phát hành chứng quyền bị cảnh báo do vi phạm nghĩa vụ trong hoạt động tạo lập thị trường

2. SGDCK lên ký hiệu cảnh báo và thực hiện công bố thông tin trên toàn thị trường đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 điều này.

3. Đưa ra khỏi diện cảnh báo:

SGDCK sẽ xem xét đưa chứng quyền ra khỏi diện cảnh báo và dỡ bỏ ký hiệu cảnh báo trong trường hợp tổ chức phát hành chứng quyền khắc phục được các nguyên nhân dẫn đến chứng quyền bị cảnh báo.

Điều 10. Chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch

1. Chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch trong các trường hợp sau:

a) Các trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 9 Thông tư 107/2016/TT-BTC;

b) Tổ chức phát hành chứng quyền vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ tạo lập thị trường, bị tạm ngừng hoạt động tạo lập thị trường và SGDCK thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư sau khi được UBCKNN chấp thuận.

2. Trong vòng 1 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định về việc chứng khoán cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch hoặc có quyết định, có thông tin chính thức từ tổ chức quản lý và tính toán chỉ số về việc chỉ số cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng tính toán, SGDCK ra Thông báo về việc tạm ngừng giao dịch chứng quyền.

3. Đối với trường hợp chứng khoán cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch, chứng quyền sẽ bị tạm ngừng giao dịch kể từ ngày chứng khoán cơ sở bị tạm ngừng giao dịch.

4. Trường hợp quy định tại Điểm d) Khoản 6 Điều 9 Thông tư 107/2016/TT-BTC và Điểm b) Khoản 1 Điều 10 Quy chế này, trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày có ý kiến chấp thuận của UBCKNN, SGDCK ra Thông báo về việc tạm ngừng giao dịch chứng quyền.

5. Đưa ra khỏi diện tạm ngừng giao dịch

Trong vòng 24 giờ, kể từ khi các sự kiện dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch đã được khắc phục hoặc chấm dứt, SGDCK ra Thông báo đưa chứng quyền ra khỏi diện tạm ngừng giao dịch và hoàn tất thủ tục để chứng quyền được giao dịch trở lại. Chứng quyền được giao dịch trở lại phải cùng ngày hoặc sau ngày chứng khoán cơ sở được giao dịch trở lại.

Điều 11. Các trường hợp hủy niêm yết toàn bộ chứng quyền

1. Chứng quyền đến thời gian đáo hạn, kể cả trường hợp bị tạm ngừng giao dịch đến thời gian đáo hạn và/hoặc toàn bộ chứng quyền phát hành đã được hoàn tất việc thực hiện quyền

2. Tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;

3. Chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số;

4. Tổ chức phát hành hủy niêm yết tự nguyện toàn bộ chứng quyền chưa lưu hành sau ngày niêm yết tối thiểu là 01 tháng trong trường hợp tổ chức phát hành đã sở hữu toàn bộ số chứng quyền đã phát hành;

5. Trường hợp SGDCK xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và sau khi được UBCKNN chấp thuận

6. Tổ chức phát hành chứng quyền vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ tạo lập thị trường, bị chấm dứt hoạt động tạo lập thị trường và SGDCK thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư sau khi được UBCKNN chấp thuận.

Điều 12. Hồ sơ và quy trình

1. Trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 11

a) Tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày đáo hạn của chứng quyền, tổ chức phát hành phải gửi Giấy đề nghị hủy niêm yết chứng quyền đến SGDCK do các chứng quyền sắp đến thời gian đáo hạn.

b) 1 ngày làm việc trước ngày đáo hạn của chứng quyền, SGDCK ra Quyết định hủy niêm yết đối với số lượng chứng quyền đến thời gian đáo hạn.

c) Trong vòng 3 ngày làm việc sau khi nhận được Thông báo từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán về việc toàn bộ chứng quyền phát hành đã được hoàn tất việc thực hiện quyền, SGDCK ra Quyết định hủy niêm yết chứng quyền.

2. Trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 11

Sau khi có quyết định, có thông tin chính thức về việc tổ chức phát hành chứng quyền và/hoặc tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở rơi vào trường hợp quy định tại Khoản 2 và/hoặc Khoản 3 Điều 11, SGDCK ra Quyết định hủy niêm yết chứng quyền.

3. Trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 11

a) Hồ sơ hủy niêm yết

– Giấy đề nghị hủy niêm yết

– Xác nhận từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán về số lượng chứng quyền chưa lưu hành mà tổ chức phát hành sở hữu

b) Quy trình thủ tục

Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ quy định tại điểm a) Khoản 3 Điều này, SGDCK ra Quyết định hủy niêm yết chứng quyền.

4. Trường hợp quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều 11

SGDCK xin ý kiến UBCKNN về việc hủy niêm yết chứng quyền và thực hiện thủ tục hủy niêm yết sau khi có ý kiến chấp thuận của UBCKNN.

Điều 13. Giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực trong một số trường hợp hủy niêm yết

Giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực trong trường hợp hủy niêm yết theo quy định tại điểm a, b, e Khoản 1 và Khoản 3 Điều 9 Thông tư 107/2016/TT-BTC phải được tổ chức phát hành quy định tại Bản cáo bạch và phù hợp với Quy chế này. Giá thanh toán chứng quyền là giá trị lý thuyết của chứng quyền được tính toán theo công thức Black Scholes với các tham số sau:

- X: Giá thực hiện của chứng quyền;

- (S) Giá chứng khoán cơ sở: là giá đóng cửa ngày giao dịch cuối cùng của chứng khoán cơ sở
- (T) Thời gian còn lại đến khi đáo hạn: được tính từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực của chứng khoán cơ sở đến ngày đáo hạn lý thuyết của chứng quyền
- (σ): Độ biến động giá kỳ vọng: là độ biến động giá lịch sử của giá chứng khoán cơ sở trong vòng 90 ngày trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực
- (r_c): lãi suất phi rủi ro ghép lãi liên tục: là lãi suất trái phiếu chính phủ có cùng kỳ hạn với chứng quyền hoặc được điều chỉnh có cùng kỳ hạn với chứng quyền.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. SGDCK thực hiện giám sát việc tuân thủ Quy chế này đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Quy chế này.
2. Trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh nghĩa vụ của các đối tượng nêu tại Điều 2 Quy chế này.
3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Tổng Giám đốc SGDCK quyết định sau khi được Hội đồng Quản trị SGDCK thông qua và có ý kiến chấp thuận của UBCKNN./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Văn Dũng

Danh mục mẫu biểu, phụ lục

Mẫu, Phụ lục	Tên
NYCW/SGDHCM-01	Giấy đăng ký niêm yết chứng quyền có bảo đảm
NYCW/SGDHCM-02	Giấy đăng ký thay đổi niêm yết chứng quyền
NYCW/SGDHCM-03	Báo cáo số lượng chứng quyền chưa lưu hành có thời gian đáo hạn dưới 2 tháng
NYCW/SGDHCM-04	Giấy đề nghị hủy niêm yết chứng quyền

Mẫu NYCW/SGDHCM-01

(Ban hành kèm theo Quyết định số xxx/QĐ-SGDHCM ngày xx tháng xx năm xxxx của TGD SGDCK TPHCM về Quy chế niêm yết chứng quyền có bảo đảm tại SGDCK TPHCM)

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

GIẤY ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Chứng quyền:.....

(Mã chứng quyền)

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

I. Giới thiệu về tổ chức phát hành

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ):
2. Tên giao dịch:
3. Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm
4. Vốn điều lệ:.....(bằng chữ):.....
5. Địa chỉ trụ sở chính:
6. Điện thoại: Fax:
7. Nơi mở tài khoản doanh nghiệp: Số hiệu tài khoản:

II. Chứng quyền đăng ký Niêm yết

1. Tên chứng quyền:
2. Mã chứng quyền
3. Tên (mã) chứng khoán cơ sở:
4. Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:
5. Loại chứng quyền (mua/bán):
6. Kiểu chứng quyền (châu Âu/Mỹ):
7. Phương thức thanh toán thực hiện quyền:
8. Thời hạn: tháng
9. Tỷ lệ chuyển đổi:
10. Hệ số nhân (đối với chứng quyền dựa trên chỉ số):
11. Giá thực hiện (chỉ số thực hiện) cao nhất dự kiến: đồng (điểm chỉ số)
12. Giá thực hiện (chỉ số thực hiện) thấp nhất dự kiến: đồng (điểm chỉ số)
13. Giá chào bán cao nhất dự kiến: đồng/chứng quyền
14. Giá chào bán thấp nhất dự kiến: đồng/chứng quyền

15. Tài sản bảo đảm thanh toán:
16. Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:
17. Số lượng chứng quyền đăng ký niêm yết: chứng quyền
18. Thời gian dự kiến giao dịch chứng quyền:

III. Các bên liên quan:

1. Tổ chức tư vấn:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Website:

2. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán/bảo lãnh thanh toán:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Website:

IV. Cam kết của tổ chức phát hành:

Chúng tôi đảm bảo các thông tin và số liệu trình bày trong hồ sơ đăng ký niêm yết của chúng tôi là đầy đủ, chính xác và trung thực. Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh mọi nghĩa vụ của tổ chức phát hành cũng như các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm cam kết nêu trên.

V. Hồ sơ kèm theo:

1. Giấy đăng ký niêm yết chứng quyền (Mẫu NY – CW/SGDHCM-01)
2. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền do UBCKNN cấp;
3. Bản cáo bạch chào bán chứng quyền và phụ lục theo quy định đã được UBCKNN chấp thuận;
4. Thông báo phát hành chứng quyền (Phụ lục số 03 Thông tư 107/2016/TT-BTC);
5. Phương án phòng ngừa rủi ro chi tiết với nội dung theo mẫu do UBCKNN ban hành;
6. Danh sách kèm theo hồ sơ cá nhân của những người hành nghề kinh doanh chứng khoán tại bộ phận quản lý rủi ro;
7. Hợp đồng ký quỹ bảo đảm thanh toán ký với ngân hàng lưu ký hoặc văn bản xác nhận bảo lãnh thanh toán của ngân hàng lưu ký;
8. Báo cáo kết quả phân phối chứng quyền (Phụ lục số 04 Thông tư 107/2016/TT-BTC);
9. Danh sách nhà đầu tư được phân phối chứng quyền (theo mẫu của VSD)
10. Xác nhận của UBCKNN về kết quả phân phối chứng quyền;

11. Xác nhận của ngân hàng nơi tổ chức phát hành mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt phân phối (trường hợp có phân phối chứng quyền);
12. Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng quyền do VSD cấp

....., ngày..... tháng..... năm

Hồ sơ gửi kèm:
(Liệt kê đầy đủ)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu NYCW/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số xxx/QĐ-SGDHCM ngày xx tháng xx năm xxxx của TGD SGDCK TPHCM về Quy chế niêm yết chứng quyền có bảo đảm tại SGDCK TPHCM)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NIÊM YẾT CHỨNG QUYỀN

Chứng quyền (Tên chứng quyền)

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ):
2. Tên giao dịch:
3. Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm
4. Vốn điều lệ:.....(bằng chữ):.....
5. Địa chỉ trụ sở chính:
6. Điện thoại: Fax:
7. Nơi mở tài khoản doanh nghiệp: Số hiệu tài khoản:

II. LÝ DO THAY ĐỔI TĂNG/GIẢM SỐ LƯỢNG CHỨNG QUYỀN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:

.....(Ghi rõ lý do thuộc khoản, điều nào quy định trong Quy chế Niêm yết chứng quyền tại SGDCK TPHCM)

Trường hợp đăng ký thay đổi niêm yết theo quy định tại khoản 2 điều 6 Quy chế Niêm yết chứng quyền trên SGDCK TPHCM thì bổ sung các thông tin sau:

- Số lượng chứng quyền đang lưu hành:
- Tỷ lệ : số lượng chứng quyền đang lưu hành/ chứng quyền đã phát hành:%

III. CHỨNG QUYỀN THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán: chứng quyền có bảo đảm
2. Tên chứng quyền:
3. Mã chứng quyền:
4. Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:
5. Mã chứng khoán cơ sở:
6. Mệnh giá chứng quyền: đồng;
7. Thời hạn: tháng
8. Tỷ lệ chuyển đổi:
9. Hệ số nhân (đối với chứng quyền dựa trên chỉ số):.....

10. Số lượng chứng quyền đã phát hành:
11. Số lượng chứng quyền trước khi thay đổi đăng ký niêm yết:
12. Số lượng Chứng quyền thay đổi đăng ký niêm yết (tăng/giảm) :chứng quyền (.....bằng chữ) (ghi rõ là tăng hay giảm)
13. Số lượng chứng quyền niêm yết sau khi thay đổi đăng ký niêm yết:
chứng quyền
14. Ngày dự kiến giao dịch chứng quyền thay đổi niêm yết:

Lưu ý: trường hợp thay đổi niêm yết theo quy định tại Khoản 2 điều 6 Quy chế Niêm yết chứng quyền trên SGDCK TPHCM và có nhiều chứng quyền trên cùng một tài sản cơ sở phải làm thủ tục thay đổi đăng ký niêm yết thì tổ chức phát hành có thể liệt kê các chứng quyền này trong một Giấy đăng ký thay đổi niêm yết chứng quyền.

IV. CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

3. Tổ chức tư vấn:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Website:

4. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán/bảo lãnh thanh toán:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Website:

V. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Chúng tôi đảm bảo các thông tin và số liệu trình bày trong hồ sơ đăng ký thay đổi niêm yết của chúng tôi là đầy đủ, chính xác và trung thực. Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh mọi nghĩa vụ của tổ chức phát hành cũng như các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm cam kết nêu trên.

....., ngày..... tháng..... năm

Hồ sơ gửi kèm:
(Liệt kê đầy đủ)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu NYCW/SGDHCM-03

(Ban hành kèm theo Quyết định số xxx/QĐ-SGDHCM ngày xx tháng xx năm xxxx của TGD SGDCK TPHCM về Quy chế niêm yết chứng quyền có bảo đảm tại SGDCK TPHCM)

BÁO CÁO

Số lượng chứng quyền chưa lưu hành có thời gian đáo hạn dưới 2 tháng

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

I. Thông tin về tổ chức phát hành và chứng quyền

1. Tên tổ chức phát hành:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Số điện thoại:
4. Số Fax:
6. Thông tin về chứng quyền phát hành:
 - Tên chứng quyền:
 - Mã chứng quyền:
 - Tên (mã) chứng khoán cơ sở:
 - Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:
 - Loại chứng quyền (mua/bán):
 - Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):
 - Phương thức thanh toán thực hiện quyền (tiền/chuyển giao chứng khoán cơ sở):
 - Thời hạn: tháng
 - Ngày đáo hạn:
 - Tỷ lệ chuyển đổi:
 - Hệ số nhân (đối với chứng quyền dựa trên chỉ số):
 - Giá thực hiện (chỉ số thực hiện):

II. Báo cáo thông tin chứng quyền

Stt	Thông tin	Số liệu
1	Số lượng chứng quyền đã phát hành	
2	Số lượng chứng quyền chưa lưu hành có thời gian đáo hạn dưới 2 tháng	
3	Số lượng chứng quyền đang lưu hành	
4	Số lượng chứng quyền chưa lưu hành	

5	Tỷ lệ Chứng quyền đang lưu hành/ Chứng quyền đã phát hành	%
---	--	---

....., ngày..... tháng..... năm

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu NYCW/SGDHCM-04

(Ban hành kèm theo Quyết định số xxx/QĐ-SGDHCM ngày xx tháng xx năm xxxx của TGD SGDCK TPHCM về Quy chế niêm yết chứng quyền có bảo đảm tại SGDCK TPHCM)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỦY NIÊM YẾT CHỨNG QUYỀN
Chứng quyền (Tên chứng quyền)

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức đăng ký chào bán (đầy đủ):
2. Tên giao dịch:
3. Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm
4. Vốn điều lệ:.....(bằng chữ):.....
5. Địa chỉ trụ sở chính:
6. Điện thoại: Fax:
7. Nơi mở tài khoản doanh nghiệp: Số hiệu tài khoản:

II. LÝ DO HỦY CHỨNG QUYỀN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:

.....(Ghi rõ lý do thuộc khoản, điều nào quy định trong Quy chế Niêm yết chứng quyền tại SGDCK TPHCM)

III. CHỨNG QUYỀN HỦY ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán: chứng quyền có bảo đảm
2. Tên chứng quyền: ...
3. Mã chứng quyền:
4. Tên (mã) chứng khoán cơ sở:
5. Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:
6. Mệnh giá chứng quyền: đồng (đồng);
7. Thời hạn: tháng
8. Thời gian đáo hạn: (ngày/tháng/năm)
9. Tỷ lệ chuyển đổi:

10. Hệ số nhân (đối với chứng quyền dựa trên chỉ số):.....
11. Số lượng Chứng quyền hủy niêm yết:chứng quyền (.....bằng chữ)
12. Thời gian dự kiến hủy niêm yết:

Lưu ý: trường hợp hủy niêm yết chứng quyền theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 9 Quy chế Niêm yết chứng quyền trên SGDCK TPHCM và có nhiều chứng quyền thuộc cùng một tổ chức phát hành (Khoản 3), hoặc nhiều chứng quyền trên cùng một tài sản cơ sở/chỉ số chứng khoán (Khoản 4) phải hủy niêm yết thì tổ chức phát hành có thể liệt kê các chứng quyền này trong một Giấy đề nghị hủy niêm yết chứng quyền.

IV. CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán/bảo lãnh thanh toán
 - Tên ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán/bảo lãnh thanh toán bảo đảm:
 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm
 - Địa chỉ trụ sở chính:
 - Điện thoại: Fax:
 - Website:
2. Tổ chức bảo lãnh phát hành:
 - Địa chỉ trụ sở chính:
 - Điện thoại: Fax:
 - Website:

VI. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Chúng tôi đảm bảo các thông tin và số liệu trình bày trong hồ sơ đề nghị hủy niêm yết chứng quyền của chúng tôi là đầy đủ, chính xác và trung thực. Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh mọi nghĩa vụ của tổ chức phát hành cũng như các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm cam kết nêu trên.

....., ngày..... tháng..... năm

Hồ sơ gửi kèm:
(Liệt kê đầy đủ)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)